

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 131/2020/HS-ST

Ngày: 17/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

2/ Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Vũ Ngọc L; giới tính: Nam; sinh năm: 1998, tại thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 64/3 Tam Châu, khu phố 5, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Như trên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Thanh Sơn (sinh năm 1964) và bà: Phạm Thị Hương (sinh năm 1974); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự : Ngày 30/01/2019 bị Công an phường Tam Phú, quận Thủ Đức xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/12/2019 (có mặt).

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Trọng Huy, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 98 Tam Hà, khu phố 4, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Bà Trần Thị Mỹ Lam, sinh năm 1999

Địa chỉ: Căn hộ 2.3 Khối A3, Chung cư Đạt Gia, đường Cây Keo, khu phố 1, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Hoàng Tiến Lộc, sinh năm 1998

Địa chỉ: Căn hộ 2.3 Khối A3, Chung cư Đạt Gia, đường Cây Keo, khu phố 1, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 27/12/2019, Công an quận Thủ Đức kiểm tra căn hộ 2.3 Khối A3, Chung cư Đạt Gia, đường Cây Keo, khu phố 1, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang Vũ Ngọc L có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) gói nylon bên trong có 07 (bảy) gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Sài Gòn bên trong có 02 (hai) gói nylon: 01 gói chứa 10 viên nén hình tròn màu xanh có in hình chữ LV và 01 gói chứa 05 gói tinh thể màu trắng.

- Kết luận giám định số 103/KLGD-H ngày 03/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Gói 1: Tinh thể không màu trong 07 gói nylon đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,8152g (một phẩy tám một năm hai gam), loại Methamphetamine; Gói 2: Tinh thể không màu trong 05 gói nylon đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 6,9795g (sáu phẩy chín bảy chín năm gam), loại Ketamine và 10 viên nén hình tròn màu xanh có in hình chữ LV đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 3,2479g (ba phẩy hai bốn bảy chín gam), loại MDMA.

Vũ Ngọc L khai nhận sử dụng ma túy tổng hợp từ tháng 01/2019 đến ngày 27/12/2019 thì bị bắt. Khoảng 23 giờ ngày 26/12/2019, Lâm đến quán bar 030 đường Võ Văn Tần, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy với giá 8.000.000 (tám triệu) đồng của người thanh niên tên Khang (không rõ lai lịch) để sử dụng. Đến khoảng 17 giờ ngày 27/12/2019, Vũ Ngọc L đem số ma túy này cất giấu trong ngăn tủ trang trí trong phòng ngủ của căn hộ 2.3 Khối A3, Chung cư Đạt Gia, đường Cây Keo, khu phố 1, phường Tam Phú, quận Thủ Đức (căn hộ này do Nguyễn Hoàng Tiến Lộc thuê sống cùng như vợ chồng với Trần Thị Mỹ Lam) để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì đến khoảng 20 giờ cùng ngày bị Công an quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên. Mục đích Lâm mua ma túy về để sử dụng, không bán lại cho ai, kết quả xét nghiệm Lâm dương tính với chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 113/CT-VKSTĐ ngày 24/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Vũ Ngọc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Vũ Ngọc L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vũ Ngọc L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị áp dụng điểm n, khoản 2, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vũ Ngọc L từ 06 (sáu) năm tù đến 07 (bảy) năm tù.

Về xử lý vật chứng

- Tịch thu, tiêu hủy 02 gói niêm phong ghi vụ số 103 có chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận về hành vi phạm tội, lời sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Lúc 20 giờ ngày 27/12/2019, tại căn hộ 2.3 Khối A3, Chung cư Đạt Gia, đường Cây Keo, khu phố 1, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Vũ Ngọc L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an phường quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vũ Ngọc L đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Số ma túy bị cáo tàng trữ trái phép gồm có 1,8152 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine; 3,2479 gam ma túy ở thể rắn, loại MDMA và 6,9795 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine nên thuộc trường hợp định khung quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị

áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người tên Khang (không rõ lai lịch) là người bán ma túy cho Lâm đến nay chưa xác định lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Thủ Đức tiếp tục xác minh xử lý sau.

[6] Đối với Nguyễn Hoàng Tiến Lộc và Trần Thị Mỹ Lam là chủ căn hộ nơi bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng Lộc và Lam không biết bị cáo Lâm tàng trữ ma túy nên không có cơ sở để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Hoàng Tiến Lộc và Trần Thị Mỹ Lam.

[7] Xử lý vật chứng:

- Đối với 02 gói niêm phong ghi vụ số 103 có chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo, bên trong là ma túy còn lại sau giám định, là vật cấm cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc L phạm tội: “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm n, khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc L: 06 (sáu) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2019.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong ghi vụ số 103 có chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

(Theo Phiếu nhập kho số: NKT2020/112 ngày 04/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Vũ Ngọc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo Vũ Ngọc L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an quận Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hoài Thu